

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong các năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường rào bao quanh, cổng trường, tên trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ trang, thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường huy động mọi nguồn lực xã hội cùng chăm lo bảo quản, duy tu, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu; đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích mặt bằng $10.796,91m^2$, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, thoáng mát để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H3-3.1-03].

c) Sân chơi có diện tích là: 4725m² đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, ghế ngồi, cây xanh, khu bãi tập diện tích 786m² có các thiết bị luyện tập thể dục thể thao tương đối cơ bản và đảm bảo an toàn cho học sinh học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi có các bồn hoa, cây hoa kiểng, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh sạch sẽ; khu bãi tập được bố trí phía sau cách biệt với các khối phòng học và khu hành chính, có tương đối đầy đủ các thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường thuộc khu vực nông thôn, diện tích bình quân: 10,13m²/học sinh chưa đạt yêu cầu, khu sân chơi, bãi tập có diện tích: 5511m² trên 25% tổng diện tích sử dụng của trường chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục

2. Điểm mạnh

Cơ sở trường xanh, sạch, đẹp, khang trang, thoáng mát, có lưới che, có màn hình sáo, có các vòm cây xanh để che mát cho học sinh.

Trường có lắp đặt hệ thống camera nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho học sinh và bảo vệ tốt tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khu vực tập thể thao còn chật hẹp chưa có đường chạy 100m, chưa có sân bóng (bóng chuyền, bóng đá). Bãi tập đang tận dụng khu vực gửi xe nên mái che còn thấp, nắng nóng, ảnh hưởng việc tập luyện thể thao của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, trường tiếp tục trồng thêm cây xanh để có bóng mát, bố trí khu vực hợp lý để làm sân bóng nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo cho việc học nhiều nhất là hai ca trong một ngày.*

b) *Có đủ phòng học bộ môn theo quy định.*

c) *Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

Mức 2:

a) *Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.*

b) *Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt;*

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 28 phòng học/28 lớp đảm bảo đủ phòng học 2 buổi/ngày, các phòng học được trang bị bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế [H3-3.2-01].

b) Hiện nay nhà trường chỉ có phòng thực hành khoa học tự nhiên là 02 phòng, phòng KHXH, Phòng tin học, Âm nhạc, mỹ thuật đều có Tin học [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn – Đội. 01 phòng Thư viện, 01 phòng Truyền thống, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đa năng [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường gồm 01 trệt, 01 lầu, có 28 phòng học. Mỗi phòng có diện tích 48m², 02 quạt trần, có 02 cửa ra vào, 04 cửa sổ, 10 bóng đèn huỳnh quang 1,2m, 01 bộ bàn ghế giáo viên, 25 bộ bàn ghế đôi học sinh, 02 bảng từ chống lóa, có biển tên lớp treo trước mỗi phòng học, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, trong phòng học có trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu và bảng nội quy đúng quy định; các phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế của giáo viên, ngoài ra còn được Ban đại diện cha mẹ học sinh trang bị thêm tivi, quạt treo tường, màn cửa và cửa sổ mỗi phòng, trường có 01 phòng máy tính diện tích 84m², có 44 máy tính kết nối internet phục vụ dạy học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn – Đội (Phòng hoạt động Đội được trang trí đầy đủ bảng biểu, bàn ghế, tủ lưu giữ bảo quản hồ sơ sổ sách để phục vụ sinh hoạt cho Ban chỉ huy liên đội, 01 phòng Thư viện (Các loại sách báo trong thư viện được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu, mượn, trả sách trong thư viện. Hằng năm, nhà trường tổ chức huy động thêm các nguồn sách từ giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh để làm giàu thêm tủ sách của nhà trường, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu dạy học và nghiên cứu của học sinh và giáo viên.) 01 phòng Truyền thống (Phòng truyền thống được trang trí các bảng biểu, tranh ảnh, mô hình, giấy khen, hiện vật, kỷ vật đẹp mang tính giáo dục cho học sinh hằng năm) 01 phòng Thiết bị, 01 phòng Y tế, 01 phòng Đa năng [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Các phòng học bộ môn được trang bị các thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, trường có học sinh khuyết tật học hòa nhập ở dạng tật khiếm khuyết cơ thể, trí não và chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, những học sinh hòa nhập, khuyết tật tham gia tất cả các hoạt động giáo dục, vui chơi cùng với những học sinh bình thường, mỗi phòng học đều có trang bị bàn ghế, bảng, quạt, đèn chiếu sáng, ti vi theo quy định [H5-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng học, được xây dựng đúng quy cách. Trang thiết bị giảng dạy đầy đủ, đúng quy định, đảm bảo đủ ánh sáng, đủ bàn ghế, các phòng đảm bảo phục vụ tốt các sinh hoạt và giáo dục truyền thống cho học sinh.

3. Điểm yếu

Một số bàn ghế học sinh còn kém chất lượng nên dễ hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 trở đi, trường tiếp tục đảm bảo các tiêu chuẩn về phòng học và trang thiết bị nhằm đáp ứng cho nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh.

Năm 2024 Hiệu trưởng tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cấp kinh phí sửa chữa, cải tạo để có phòng tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, những học sinh hòa nhập, khuyết tật tham gia tất cả các hoạt động giáo dục, vui chơi cùng với những học sinh bình thường.

Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính – quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường.

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khối hành chính – quản trị có 11 phòng gồm 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng kế toán, 01 phòng giám thị, 01 phòng giáo viên, 01 phòng Học vụ, 01 phòng Văn phòng, 01 phòng Đoàn – Đội, 01 phòng truyền thống, 01 phòng công đoàn, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Y tế đáp ứng hoạt động của trường. [H3-3.3-01].

b) Trường có 01 nhà xe giáo viên và 01 nhà xe học sinh đều có mái che, rộng rãi thoáng mát đảm bảo đảm đúng yêu cầu [H3-3.3-02].

c) Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị [H3-3.3-02].

Mức 2:

Nhà trường trang bị cho mỗi phòng hành chính – quản trị 01 máy vi tính 01 máy in có kết nối Internet, quạt trần, máy lạnh, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-02].

Nhà trường có khu bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Khối hành chính - quản trị theo quy định đảm bảo hiệu quả các hoạt động nhà trường. Có phòng ăn, phòng ngủ riêng biệt cho học sinh bán trú. Các khối phòng được bố trí được bố trí hợp lý, kho học, đảm bảo vệ sinh, an toàn.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị máy vi tính để bàn, kết nối internet, máy lạnh thường bị lỗi do thời gian sử dụng và hết thời gian bảo hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa nhỏ, mua sắm, bổ sung trang thiết bị hàng năm để đảm bảo hoạt động giáo

dục trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ thường xuyên kiểm tra và đảm bảo công tác bảo vệ tài sản nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam và nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường..

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 02 khu vệ sinh riêng cho học sinh nam, nữ và 02 khu vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; nhà trường hợp đồng với 03 nhân viên phục vụ đảm bảo khuôn viên nhà trường nhất là nhà vệ sinh luôn sạch sẽ [H3-3.4-04].

b) Trường có hệ thống thoát nước nội bộ đấu nối với hệ thống thoát nước bên ngoài đạt yêu cầu, nguồn nước dùng để sinh hoạt là nước sạch do Công ty cổ phần Cấp nước Sài Gòn cung cấp và nguồn nước uống là nước tinh khiết đóng chai hiệu Vĩnh Hảo [H3-3.4-02]; [H3-3.4-01].

c) Trường có hợp đồng thu gom rác để đảm bảo vệ sinh trường học [H3-3.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường vừa được cải tạo mới các phòng vệ sinh sạch sẽ, nhà vệ sinh nằm ở cuối hàng lang, thoáng mát đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.3-02].

b) Sử dụng nguồn nước uống từ công ty cấp nước có đủ điều kiện cung cấp nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai [H3-3.4-01].

Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 02: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/06/2009 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước sinh hoạt [H3-3.4-02].

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Các khu vệ sinh của Nhà trường được Chi đoàn, Liên đội trồng và trang trí thêm cây cảnh để tạo cảnh quang xanh.

Trường đảm bảo tiêu chuẩn “xanh, sạch đẹp, an toàn” và bố trí các thùng rác đảm bảo việc phân loại rác, nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, môi trường thân thiện với học sinh.

3. Điểm yếu

Do địa bàn xã quá rộng nên việc thu gom rác chỉ tiến hành 02 ngày/lần nên có ảnh hưởng đến môi trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương kiến nghị với công ty thu gom rác lấy rác hàng ngày đồng thời trang bị các thùng đựng và phân loại rác, trường sẽ tiếp tục duy trì sử dụng nguồn nước sạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, đồng thời

thường xuyên thông đường cống thoát nước để luôn đảm bảo hệ thống cấp thoát nước, vệ sinh môi trường không gây ô nhiễm.

5.Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ mọi hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học cho giáo viên và học sinh.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định. Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Hằng năm, nhà trường luôn bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả các phòng bộ môn, phòng hành chính – quản trị đều được trang bị máy vi tính, máy in, có kết nối internet, có 01 phòng thiết bị riêng để cất giữ thiết bị dạy học của nhà trường [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường trang bị cho mỗi môn học đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê trang thiết bị, hợp đồng sửa chữa, nâng cấp, bổ sung thiết bị văn phòng và thiết bị dạy học [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Tất cả các phòng hành chính – quản trị, phòng học, phòng bộ môn đều có hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

b) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định [H3-3.5-01].

c) Vào đầu năm học, các bộ phận có đề xuất bổ sung thiết bị phục vụ cho công tác; có kế hoạch làm đồ dùng dạy học cho giáo viên [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giáo viên đăng ký sử dụng thiết bị dạy học trước 01 tuần, cán bộ phụ trách thiết bị chuẩn bị trước đến khi lên lớp giáo viên đến lấy và sử dụng có ký nhận ký trả rõ ràng, cụ thể, chính xác.

Tuy nhiên số lượng làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa nhiều [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh:

Phòng thiết bị được bố trí trang thiết bị, đồ dùng dạy học đầy đủ, hợp lý nên thuận tiện cho việc giáo viên mượn đồ dùng dạy học và máy chiếu hiện đại đáp ứng cho các tiết dạy giáo án điện tử. Ngoài ra, trường còn có tủ đựng thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng. Giáo viên thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin để gây hứng thú cho học sinh trong quá trình giảng dạy bằng cách thường xuyên sử dụng tivi của các lớp học

3. Điểm yếu

Số lượng đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên còn hạn chế, nếu có thì chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ đầu năm 2024 – 2025 và các năm tiếp theo Hiệu trưởng phối hợp Công đoàn và tham mưu bộ phận thi đua có kế hoạch đẩy mạnh phong trào làm đồ dùng

dạy học, có đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy của nhà trường cũng như nâng cấp thêm mạng Internet, hệ thống wifi để việc thực hiện kết nối tivi tốt để thực hiện công tác dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) *Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường.*

b) *Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.*

c) *Hàng năm, thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng thư viện được cải tạo mới khang trang, sạch sẽ, trang bị kệ sách với đầy đủ sách, báo, tranh ảnh giáo dục, tạp chí, có tủ đựng sách, băng đĩa, sách giáo khoa, có sổ theo dõi cho mượn sách, tranh ảnh, có bàn đọc sách tiện lợi, trang bị máy vi tính có kết nối internet cho học sinh và giáo viên để nghiên cứu, tìm hiểu thêm thông tin trên mạng giúp ích cho việc dạy và học [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Mỗi tháng, thư viện có kế hoạch giới thiệu sách và cho học sinh kể 01 câu chuyện về tấm gương tốt để học sinh noi theo [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05].

c) Hằng năm, nhà trường có kiểm kê, bổ sung sách, mua báo thiếu nhi, báo Nhân dân, Sài Gòn giải phóng, tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cho học sinh học và việc dạy của giáo viên [H3-3.6-03]; [H3-3.6-06].

Mức 2:

Trong 5 năm vừa qua, Thư viện nhà trường được đánh giá là Thư viện đạt chuẩn. Phòng thư viện có máy tính được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mức 3:

Phòng Thư viện được trang bị đầy đủ trang thiết bị. Năm 2018, Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc. Tuy nhiên, thư viện nhà trường chưa được trang bị nhiều máy tính để nhằm đáp ứng nhu cầu tra cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H8-1.6-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có quan tâm và đầu tư cho hoạt động của thư viện như mua sắm phần mềm quản lý thư viện. Thư viện hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đủ điều kiện phục vụ bạn đọc. Lượng báo chí, các loại sách có bổ sung hằng năm.

3. Điểm yếu

Phòng Thư viện đã được trang bị máy vi tính có kết nối Internet nhưng do diện tích phòng Thư viện còn nhỏ nên chỉ trang bị được 1 máy tính cho GV và 1 máy tính cho HS, chưa đáp ứng được nhu cầu đọc - tra cứu - tìm hiểu thông tin trên hệ thống Thư viện điện tử.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường sẽ đề xuất kinh phí bổ sung máy tính có kết nối internet, mở rộng thêm một phòng máy tính cho thư viện để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh cơ bản của trường:

Công tác quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của nhà trường thực hiện đúng quy định.

Nhà trường đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trang bị thiết bị văn phòng, phòng học, phòng thiết bị, khuôn viên, sân chơi, bãi tập, khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu đội ngũ và học sinh. Tất cả đều bố trí hợp lý, sạch, đẹp.

- Điểm yếu cơ bản của trường:

Phong trào tự làm đồ dùng dạy học chưa cao, sản phẩm chưa thể hiện sự sáng tạo và phòng thư viện chưa có diện tích rộng, số lượng máy tính có kết nối internet còn ít.

***Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:**

Mức 1: 6/6

Mức 2: 6/6

Mức 3: 0/6

***Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:**

Mức 1: 0/6

Mức 2: 0/6

Mức 3: 6/6